

**THÔNG BÁO\***  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2026**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-HVNG ngày 15/10/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2026;

Học viện Ngoại giao thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế năm 2026 như sau:

**I. Chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh**

- Quan hệ quốc tế, mã số: 9310206; chỉ tiêu tuyển sinh: 20 nghiên cứu sinh.
- Luật quốc tế, mã số: 9380108; chỉ tiêu tuyển sinh: 05 nghiên cứu sinh.

**II. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.**

**III. Hình thức và thời gian đào tạo:**

**1. Hình thức đào tạo: Chính quy**

**2. Thời gian đào tạo:**

- Đối với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sĩ nghiên cứu ngành phù hợp nhóm 1 (xem tại Phụ lục 1): 3 năm.

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ ứng dụng ngành phù hợp nhóm 1, bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 2, nhóm 3 chuyên ngành Quan hệ quốc tế; bằng thạc sĩ ứng dụng ngành phù hợp nhóm 1, bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 2 chuyên ngành Luật quốc tế: 3,5 năm.

- Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ nhưng có bằng đại học ngành phù hợp nhóm 1 và đạt hạng tốt nghiệp loại Giỏi trở lên, hoặc NCS đã có bằng thạc sĩ ngành

\* Thông báo này có thể được cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế mới về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.



phù hợp nhóm 4 chuyên ngành Quan hệ quốc tế; nhóm 3 chuyên ngành Luật quốc tế: 4 năm.

#### **IV. Điều kiện dự tuyển:**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

##### **1. Về văn bằng:**

Đã tốt nghiệp đại học hệ đào tạo chính quy các ngành phù hợp nhóm 1 có hạng tốt nghiệp đạt loại Giỏi trở lên;

Hoặc tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ theo danh mục các ngành được nêu trong Phụ lục 1.

##### **2. Về nghiên cứu khoa học:**

###### **2.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:**

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm xét tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

**2.2. Yêu cầu cụ thể với người dự tuyển có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc chưa có bằng thạc sĩ như sau:**

###### **Chuyên ngành Quan hệ quốc tế:**

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 1 và nhóm 2 các thí sinh phải đáp ứng đủ các yêu cầu chung về nghiên cứu khoa học (khoản 2.1).

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 3, ngoài các yêu cầu chung về nghiên cứu khoa học (khoản 2.1) thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- i) có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên;
- ii) có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ;
- iii) được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 4, ngoài các yêu cầu chung về nghiên cứu khoa học (khoản 2.1) thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- i) Có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên;
- ii) Có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ;
- iii) Có thêm tối thiểu 01 công trình khoa học liên quan tới đề tài dự định nghiên cứu đã được công bố, nghiệm thu (bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; hoặc bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành; trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm xét tuyển;
- iv) Được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

***Chuyên ngành Luật quốc tế:***

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 1 và nhóm 2 các thí sinh phải đáp ứng đủ các yêu cầu chung về nghiên cứu khoa học (khoản 2.1).

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 3, ngoài các yêu cầu chung về nghiên cứu khoa học (khoản 2.1) thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- i) có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên;
- ii) có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ;
- iii) có thêm tối thiểu 01 công trình khoa học liên quan tới đề tài dự định nghiên cứu đã được công bố, nghiệm thu (bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; hoặc bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành; hoặc sách hoặc chương sách chuyên ngành; hoặc làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên) trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm xét tuyển;
- iv) được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

**3. Về năng lực ngoại ngữ:**

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có:

- Chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

#### **V. Hồ sơ dự tuyển:**

Mẫu hồ sơ có thể tải trên website của Học viện Ngoại giao, gồm:

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).
2. Lý lịch khoa học của người dự tuyển (theo mẫu).
3. Một (01) bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học; Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ; Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các văn bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học nước ngoài cấp (không yêu cầu đối với các văn bằng thuộc diện “Hiệp định công nhận tương đương về văn bằng giáo dục đại học”); Chứng chỉ ngoại ngữ; Căn cước công dân;
4. Danh mục các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố (08 bộ, theo mẫu).
5. Dự thảo đề cương nghiên cứu (08 bộ, theo mẫu).
6. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (theo mẫu).
7. Hai thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 thư của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu).

8. Minh chứng về thâm niên công tác (trường hợp đáp ứng theo yêu cầu tại khoản 2 mục IV về điều kiện dự tuyển).

9. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (trường hợp đáp ứng theo yêu cầu tại khoản 2, mục IV về điều kiện dự tuyển).

10. Bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (theo mẫu).

11. Hai ảnh 4x6 (cm) mới nhất, chụp không quá 06 tháng.

## **VI. Giá dịch vụ dự tuyển và đào tạo**

### **1. Mức thu học phí**

Học phí được xác định căn cứ theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập trong lĩnh vực giáo dục.

### **2. Mức thu phí dịch vụ tuyển sinh**

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ;
- Lệ phí xét tuyển: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

## **VII. Đăng ký dự tuyển**

### **Bước 1: Đăng ký thông tin trực tuyến**

Người dự tuyển kê khai thông tin, đăng ký ngành dự tuyển theo yêu cầu tại đường link: <https://forms.gle/8fosT9SkNu7jTPa56>

### **Bước 2: Nộp lệ phí dự tuyển**

Sau khi kê khai thông tin đăng ký dự tuyển, người dự tuyển chuyển khoản lệ phí đăng ký dự thi/xét tuyển và lệ phí xét tuyển/thi tuyển (*xem tại khoản 2, Mục VII của thông báo này*) với thông tin như sau:

Tên tài khoản: **Học viện Ngoại giao**

Số tài khoản: **1014615668**

Ngân hàng: **SHB Thăng Long**

Nội dung chuyển khoản nhập theo cú pháp:

**HỌ TÊN NGÀY THÁNG NĂM SINH.DT.2026**

Chụp ảnh biên lai/giao dịch chuyển khoản thành công và tải minh chứng lên đường link:

<https://drive.google.com/drive/folders/1c27Xvkhv3E6rkzu7tycinkURJbMJzU30?usp=sharing>

**Bước 3:** Nộp hồ sơ bản cứng

Người dự tuyển nộp trực tiếp đầy đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo thông báo này) tại Phòng Đào tạo sau đại học, Học viện Ngoại giao.

- Thời gian nhận hồ sơ (trong giờ hành chính): từ 08h00 ngày 01/06/2026 đến 17h00 ngày 06/10/2026.

*Lưu ý: Hồ sơ và lệ phí dự thi không hoàn lại sau khi đã nộp.*

**VIII. Kế hoạch tuyển sinh**

- Thông báo tuyển sinh: Tháng 6 năm 2026;
- Lịch xét tuyển (dự kiến): 12 - 13/10/2026.

**IX. Thông tin liên hệ**

Phòng Đào tạo sau đại học, Ban Đào tạo đại học và sau đại học, Học viện Ngoại giao.

Phòng D312 nhà D, số 69 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

Hotline: 0898.634.436 Email: [dtsdh@dav.edu.vn](mailto:dtsdh@dav.edu.vn)

Website: [www.dav.edu.vn](http://www.dav.edu.vn)

Trân trọng./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
GIÁM ĐỐC**



**TS. Nguyễn Hùng Sơn**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP**  
**VÀ CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG KIẾN THỨC**  
**TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

**I. CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**Nhóm 1:**

- Quan hệ quốc tế.

**Nhóm 2:**

- *Nhóm ngành Khoa học chính trị (83102)*: Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Hồ Chí Minh học, Quản lý nhà nước.

- *Nhóm ngành Khu vực học (83106)*: Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học, Việt Nam học.

**Nhóm 3:**

- *Lĩnh vực Nhân văn (822)*: nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài (82202) và các ngành Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi (831)*: Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Quản lý kinh tế.

- *Lĩnh vực Báo chí và thông tin (832)*: Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng.

- *Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (834)*: Chính sách công, Quản lý công, Kinh doanh quốc tế.

- *Lĩnh vực Pháp luật (838)*: Luật quốc tế.

Đối với nhóm 3, các thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên;
- Có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

**Nhóm 4:**

- *Lĩnh vực Nhân văn (822)*: Ngôn ngữ học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa.

- *Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi (831)*: các ngành còn lại trong lĩnh vực này.

- *Lĩnh vực Báo chí và thông tin (832)*: Báo chí học, Truyền thông đại chúng.

- *Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý (834)*: Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực.

- *Lĩnh vực An ninh, quốc phòng (886)*: thí sinh được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn.

Đối với nhóm 4, các thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên;
- Có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Có thêm tối thiểu 01 công trình khoa học liên quan tới đề tài dự định nghiên cứu đã được công bố, nghiệm thu (bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; hoặc bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành; hoặc sách hoặc chương sách chuyên ngành; hoặc làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên) trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm xét tuyển;
- Được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

### **3. Chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành Quan hệ quốc tế**

Sau khi trúng tuyển, ngoài nội dung học tập và nghiên cứu được quy định trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quan hệ quốc tế, nghiên cứu sinh cần đáp ứng các điều kiện về học bổ sung kiến thức như sau:

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 1***

- Nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 1 không phải học chương trình bổ sung kiến thức.

- Nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành phù hợp nhóm 1 có hạng tốt nghiệp đạt loại Giỏi trở lên phải học bổ sung kiến thức tất cả các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Ngoại giao, trừ luận văn tốt nghiệp.

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 2***

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 2 phải học bổ sung khối kiến thức chuyên ngành (nhóm học phần bắt buộc) tương đương 15 tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế định hướng nghiên cứu tại Học viện.

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 3***

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 3 phải học bổ sung khối kiến thức chuyên ngành (nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn) tương đương 21 tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế định hướng nghiên cứu tại Học viện.

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 4***

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 4 phải hoàn thành khối kiến thức cơ sở (nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn) và khối kiến thức chuyên ngành (nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn) tương đương 39 tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế định hướng nghiên cứu tại Học viện.

Trong trường hợp thí sinh đã học ở trình độ thạc sĩ bất cứ học phần nào trong chương trình bổ sung kiến thức (thể hiện qua tên gọi chính xác trong Bảng điểm thạc sĩ) sẽ được Học viện xem xét miễn học học phần đó./.



## II. CHUYÊN NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ

### Nhóm 1:

Luật quốc tế.

### Nhóm 2:

*Nhóm ngành Luật (83801):* Luật, Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

### Nhóm 3:

- *Các chuyên ngành do Học viện Ngoại giao đào tạo gồm:* Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế.

- *Lĩnh vực An ninh, quốc phòng (886):* thí sinh được cơ quan cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn.

Đối với nhóm 3, các thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên;
- Có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Có thêm tối thiểu 01 công trình khoa học liên quan tới đề tài dự định nghiên cứu đã được công bố, nghiệm thu (bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; hoặc bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành; hoặc sách hoặc chương sách chuyên ngành; hoặc làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên) trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm xét tuyển;
- Được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

### 3. Chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành Luật quốc tế

Sau khi trúng tuyển, ngoài nội dung học tập và nghiên cứu được quy định trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật quốc tế, nghiên cứu sinh cần đáp ứng các điều kiện về học bổ sung kiến thức như sau:

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 1***

- Nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 1 không phải học chương trình bổ sung kiến thức.

- Nghiên cứu sinh đã tốt nghiệp đại học chính quy ngành phù hợp nhóm 1 có hạng tốt nghiệp đạt loại Giỏi trở lên phải học bổ sung kiến thức tất cả các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật quốc tế của Học viện Ngoại giao, trừ luận văn tốt nghiệp.

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 2***

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 2 phải học bổ sung khối kiến thức chuyên ngành (nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn) tương đương 21 tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật quốc tế định hướng nghiên cứu tại Học viện.

#### ***Đối tượng ngành phù hợp nhóm 3***

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 3 phải hoàn thành khối kiến thức cơ sở (nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn) và khối kiến thức chuyên ngành (nhóm học phần bắt buộc và nhóm học phần tự chọn) tương đương 39 tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật quốc tế định hướng nghiên cứu tại Học viện.

Trong trường hợp thí sinh đã học ở trình độ thạc sĩ bất cứ học phần nào trong chương trình bổ sung kiến thức (thể hiện qua tên gọi chính xác trong Bảng điểm thạc sĩ) sẽ được Học viện xem xét miễn học học phần đó./.

**PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**  
**TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC**  
**DÙNG CHO VIỆT NAM (VSTEP)**  
**ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TIÊN SĨ TẠI HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**  
*(Kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-HVNG ngày 02 tháng 10 năm 2025*  
*của Giám đốc Học viện Ngoại giao)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		Thời hạn sử dụng
			Tương đương Bậc 3 (VSTEP)	Tương đương Bậc 4 (VSTEP)	VSTEP không thời hạn
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93	2 năm
			Không chấp nhận TOEFL iBT - Home edition		
		TOEFL ITP	450-499		2 năm
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5	2 năm
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179	Không thời hạn
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179	2 năm
		Aptis ESOL International Certificate	B1	B2	Không thời hạn
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 2	Level 3	Không thời hạn
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399	TCF: 400-499	Không thời hạn
			Văn bằng DELF B1	Văn bằng DELF B2	
			Diplôme de Langue	Diplôme de Langue	
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2	Không thời hạn

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		Thời hạn sử dụng
			Tương đương Bậc 3 (VSTEP)	Tương đương Bậc 4 (VSTEP)	VSTEP không thời hạn
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)	Không thời hạn
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4	2 năm
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3	Không thời hạn
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2	Không thời hạn

## \*Ghi chú:

- Học viện Ngoại giao chấp nhận các chứng chỉ không có trong phụ lục nếu có Quyết định công nhận các cấp độ tương đương với các bậc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Người học có thể thi tại một trong các đơn vị tổ chức thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép, được thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Quản lý chất lượng) tại địa chỉ <http://vqa.moet.gov.vn>.

